TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 17 – 01 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Văn Việt;

Ông Lý Văn Hùng.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Thành Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 215/2024/TLST-HS, ngày 27 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Văn H, tên gọi khác: không; giới tính: Nam.

Ngày, tháng, năm sinh: 01 tháng 01 năm 1993, tại: Long An.

Nơi thường trú: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An

Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không, chức vụ trước khi phạm tội: Không, trình độ học vấn: 6/12.

Họ và tên cha: Võ Văn N, sinh năm 1955 (sống).

Họ và tên mẹ: Lê Thị H1, sinh năm 1953 (đã chết).

Chị ruột: Có 01 người, sinh năm 1990 (sống).

Vợ: Dương Thị Hồng H2, sinh năm 2000 (sống).

Con ruột: Có 02 người, con lớn sinh năm 2016; con nhỏ sinh năm 2018 (sống).

Tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định số 79/2020/QĐ-TA ngày 04/09/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Võ Văn H thời hạn là 24 tháng. Ngày 18/11/2022, Võ Văn H chấp hành xong Quyết định. Ủy ban nhân dân xã T có Quyết định số 82 ngày 23/11/2022 về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn từ ngày 23/11/2022 đến ngày 23/11/2024.

Tiền án: không có.

Bị cáo Võ Văn H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 19/11/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Long An. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ông Đào Văn H3, sinh năm 1986 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*

+ Ông Trần Văn Q, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

+ Bà Phan Thị Kim L, sinh năm 1989 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:* Ông Thân Thanh V, sinh năm 1991 (vắng mặt); Bà Trần Ngọc N1, sinh năm 2002 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 30/7/2024, bị cáo Võ Văn H đến nhà của Thân Thanh V, sinh năm 1991, nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An để thăm V. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo H đi bộ từ nhà sau của V đến vị trí cổng hàng rào phía sau nhà V thì nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu đỏ bạc, biển số 62AR - 028.43 của Đào Văn H3 đang để trên bờ ruộng, cách vị trí cổng rào nơi bị cáo H đứng khoảng 25m, không có người trông giữ xe. Bị cáo H đến gần thấy chìa khoá vẫn còn trên xe nên bị cáo H nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau đó, bị cáo H điều khiển lấy trộm xe mô tô nêu trên chạy đi cùng với một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 có gắn thẻ sim điện thoại di động số 0389229573 để ở trong cốp xe, rồi nhanh chóng điều khiển xe chạy thoát đến hộ kinh doanh Trần Văn Q có địa chỉ: Số B, đường Q, ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cầm cố với số tiền 1.300.000 đồng sau đó tiêu xài cá nhân hết, đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 và thẻ sim điện thoại di động số 0389229573 thì bị cáo H bỏ vào túi quần đem về nhà riêng thuộc ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An. Ngày 06/8/2024, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm

pháp luật Võ Văn H đến Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Long An đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng tạm giữ gồm có:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, loại 50 cm^3, màu đỏ bạc, biển số 62AR - 028.43, số máy 39FMB3431783, số khung B4PEJA431783.
- 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng đã qua sử dụng nhãn hiệu Samsung Galaxy A04, tên kiểu thiết bị SM-A045F/DS, số seri R92W7004SDK, IMEI (khe 1) 353503960720775, IMEI (khe 2): 354811670720772.
- 01 thẻ sim điện thoại di động số 0389229573.
- 01 cái áo thun ngắn tay màu đỏ.
- 01 cái quần tây dài màu xám.
- 01 cái nón kết bằng vải màu xanh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, loại 50 cm^3, màu đỏ bạc, biển số 62AR - 028.43, số máy 39FMB3431783, số khung B4PEJA431783, trị giá 3.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 139/KL-HĐĐGTS, ngày 11/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An kết luận: Chiếc điện thoại di động cảm ứng đã qua sử dụng nhãn hiệu Samsung Galaxy A04, tên kiểu thiết bị SM-A045F/DS, số seri R92W7004SDK, IMEI (khe 1) 353503960720775, IMEI (khe 2) 354811670720772 trị giá 800.000 đồng và thẻ sim điện thoại di động số 0389229573, trị giá 25.000 đồng. Tổng trị giá: 825.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.825.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT – VKSĐH ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Võ Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại là ông Đào Văn H3 trình bày: Vào khoảng 15 giờ ngày 30/7/2024, ông bị mất tài sản gồm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, loại 50 cm^3, màu đỏ bạc, biển số 62AR - 028.43 và một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 có gắn thẻ sim điện thoại di động số 0389229573 để ở trong cốp xe. Ông đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 01 xe mô tô biển số 62AR - 028.43, 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng đã qua sử dụng nhãn hiệu Samsung Galaxy A04, 01 thẻ sim điện thoại di động số 0389229573 nên ông không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phan Thị Kim L trình bày: Ngày 30/7/2024, chồng bà là ông Đào Văn H4 bị mất tài sản gồm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, loại 50 cm^3, màu đỏ bạc, biển số 62AR - 028.43 do bà đứng tên giấy chứng nhận xe mô tô, do ông H3 đã nhận lại tài sản bị mất là

chiếc xe mô tô biển số 62AR - 028.43 nên bà không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Văn Q trình bày: Ông là chủ hộ kinh doanh Trần Văn Q đã nhận cầm cố tài sản của bị cáo Võ Văn H là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, loại 50 cm^3, màu đỏ bạc, biển số 62AR - 028.43 với giá 1.300.000 đồng. Ông Q không biết tài sản do bị cáo H cầm cố là tài sản mà bị cáo H đã trộm cắp của ông H3. Ông đã giao tiền cho bị cáo H 1.300.000 đồng và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo H.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Võ Văn H gây ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn H 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Trần Văn H5 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phan Thị Kim L không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo H nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.300.000 đồng là tiền bị cáo nhận từ việc cầm xe cho ông Trần Văn Q, ông Q đã được giải thích quyền được đòi lại số tiền này nhưng ông Q không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành trao trả xong cho bị hại Đào Văn H3 tài sản bị chiếm đoạt gồm: Xe mô tô biển số 62AR - 028.43, 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng đã qua sử dụng nhãn hiệu Samsung Galaxy A04, 01 thẻ sim điện thoại di động số 0389229573 là tài sản hợp pháp của Đào Văn H3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho Đào Văn H3 xong theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 18 tháng 11 năm 2024 nên đề nghị không xém xét.

- Đối với các vật chứng gồm 01 cái áo thun ngắn tay màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 cái quần tây dài màu xám (đã qua sử dụng) và 01 cái nón kết bằng vải màu xanh (đã qua sử dụng); bị cáo H không yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với hành vi của Trần Văn Q - chủ hộ kinh doanh Trần Văn Q đã nhận cầm cố tài sản do bị cáo Võ Văn H phạm tội mà có. Tuy nhiên, Q không biết tài

sản do bị cáo H phạm tội mà có nên hành vi của Trần Văn Q không cấu thành tội phạm có liên quan nên đề nghị không xém xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn H thừa nhận hành vi của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng là hối hận về hành vi phạm tội của mình chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo làm ăn, sửa đổi để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau*:*

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

[1.2.1]. Đối với bị hại là ông Đào Văn H3 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phan Thị Kim L, ông Trần văn Q có đơn xin vắng mặt. Xét bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tuy vắng nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ, vụ án không có tình tiết mâu thuẫn so với lời nhận tội của bị cáo nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[1.2.2]. Đối với ông Thân Thanh V và bà Trần Ngọc N1 là người làm chứng vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. *Hành vi phạm tội của bị cáo:*

[2.1]. Bị cáo Võ Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là ông ông Trần Văn H5 01 xe mô tô biển số 62AR - 028.43, 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng đã qua sử dụng nhãn hiệu Samsung Galaxy A04, 01 thẻ sim điện thoại di động số 0389229573 có tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.825.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của

mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Võ Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2]. Hành vi trái pháp luật của bị cáo Võ Văn H là nguy hiểm cho xã hội, với động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên bị cáo nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[2.3]. Hành vi của bị cáo Võ Văn H thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Bị cáo cũng nhận biết việc lén lút lấy trộm tài sản của ông Trần Văn H5 là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhân dân bất bình, hoang mang, lo sợ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38 của Bộ luật Hình sự để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo Võ Văn H gây ra; Đồng thời, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa chữa lỗi lầm của mình, trở thành người có ích cho xã hội.

[3]. *Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:*

[3.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn H luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Văn H phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo Võ văn H còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại là ông Trần văn H5 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phan Thị Kim L và ông Trần Văn Q không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.300.000 đồng là tiền bị cáo nhận từ việc cầm xe cho ông Trần Văn Q, ông Q đã được giải thích quyền được đòi lại số tiền này nhưng ông Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về xử lý vật chứng:*

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành trao trả xong cho bị hại Trần văn H5 tài sản bị chiếm đoạt gồm: Xe mô tô biển số 62AR - 028.43; 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng đã qua sử dụng nhãn hiệu Samsung Galaxy A04, 01 thẻ sim điện thoại di động số 0389229573 là tài sản hợp pháp của ông Đào Văn H3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho ông Đào Văn H3 xong theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 18 tháng 11 năm 2024 nên không xém xét.

- Đối với các vật chứng gồm 01 cái áo thun ngắn tay màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 cái quần tây dài màu xám (đã qua sử dụng) và 01 cái nón kết bằng vải màu xanh (đã qua sử dụng); bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là hoàn toàn phù hợp.

[6]. Đối với hành vi của Trần Văn Q chủ hộ kinh doanh Trần Văn Q đã nhận cầm cố tài sản do bị cáo Võ Văn H phạm tội mà có. Tuy nhiên, Q không biết tài sản do bị cáo H phạm tội mà có nên hành vi của Trần Văn Q không cấu thành tội phạm có liên quan nên không đề cập là hoàn toàn phù hợp.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo Võ Văn H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/11/2024.

3. Về tạm giam: Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Văn H 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/01/2025) để bảo đảm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái áo thun ngắn tay màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 cái quần tây dài màu xám (đã qua sử dụng) và 01 cái nón kết bằng vải màu xanh (đã qua sử dụng).

(Tang vật nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 51-25/12/2024 ngày 24/12/2024).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Văn H nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Vụ

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Cơ quan thi hành hình sự huyện Đức Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.